

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN (04 TTHC)**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý (03 TTHC)</b>					
1	2.000829 .000.00.0 0.H37	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để thụ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan.	<b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả:</b> Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	2.001680 .000.00.0 0.H37	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận hồ sơ theo quy định	<b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả:</b> Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.	
3	2.001687 .000.00.0 0.H37	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc			- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP. - <i>Thông tư số 09/2022/TT-BTP.</i>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>II Lĩnh vực Hộ tịch (01 TTHC)</b>						
1	2.002516 .000.00.0 0.H37	Xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ hồ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.langson.gov.vn">http://dichvucong.langson.gov.vn</a>.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày</p>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (16 TTHC)**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
<b>Lĩnh vực Hộ tịch (16 TTHC)</b>								
1	2.002516.000.00.00.H37	Xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc				- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP.
2	2.000528.000.00.00.H37	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo		- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp huyện. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện.	75.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.langson.gov.vn/">http://dichvucong.langson.gov.vn/</a> . - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
3	2.000806.000.00.00.H37	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày	10 ngày (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện.	1.500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.la">http://dichvucong.la</a> <a href="http://ngson.gov.vn/">ngson.gov.vn/</a>.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</li> </ul>
4	1.001766.000.00.00.H37	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>		- Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp cấp huyện.	75.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.lan">http://dichvucong.lan</a> <a href="http://gson.gov.vn/">gson.gov.vn/</a>.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</li> </ul>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
5	2.000779. 000.00.00. H37	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp cấp huyện.	1.500.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.laingson.gov.vn/">http://dichvucong.laingson.gov.vn/</a> . - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.
6	1.001695. 000.00.00. H37	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)		- Khai sinh: 75.000 đồng. - Nhận cha mẹ, con: 1.500.000 đồng.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
7	1.001669.000.00.00.H37	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	Đăng ký giám hộ cũ: 03 ngày làm việc. Đăng ký giám hộ đương nhiên: 02 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp cấp huyện.	75.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.laogson.gov.vn/">http://dichvucong.laogson.gov.vn/</a> . - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Dân sự năm 2015. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.
8	2.000756.000.00.00.H37	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc			75.000 đồng		
9	2.000748.000.00.00.H37	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận HS sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.	Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc: 02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc (Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 11/5/2021)		28.000 đồng		- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
10	2.002189.000.00.00.H37	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc	07 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện.	75.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.la ngson.gov.vn/">http://dichvucong.la ngson.gov.vn/</a> .	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP.
11	2.000554.000.00.00.H37	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc	07 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp cấp huyện.	75.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
12	2.000547.000.00.00.H37	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>		<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp huyện.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện.</p>	75.000 đồng	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.laingson.gov.vn/">http://dichvucong.laingson.gov.vn/</a></p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</p> <p>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</p> <p>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</p>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
13	2.000522.000.00.00.H37	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 17 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp huyện. <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện.	75.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.laingson.gov.vn/">http://dichvucong.laingson.gov.vn/</a>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</li> </ul>
14	1.000893.000.00.00.H37	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 17 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)		75.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	
15	2.000513.000.00.00.H37	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 17 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)		1.500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.laingson.gov.vn/">http://dichvucong.laingson.gov.vn/</a>.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</li> </ul>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
16	2.000497.000.00.00.H37	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 07 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp cấp huyện.	75.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.laangson.gov.vn/">http://dichvucong.laangson.gov.vn/</a> . - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (21 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
<b>Lĩnh vực Hộ tịch (21 TTHC)</b>								
1	2.002516.000.00.00.H37	Xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.		- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã.  - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.		- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.laangson.gov.vn/">http://dichvucong.laangson.gov.vn/</a> . - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
2	1.001193.000. 00.00.H37	Đăng ký khai sinh	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp xã.  - <b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.	8.000 đồng (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> .  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.  - Luật Hộ tịch năm 2014.  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.  - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.  - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i>  - Thông tư số 04/2020/TT-BTP.  - Thông tư số 01/2022/TT-BTP.  - Thông tư số 281/2016/TT-BTC.  - Thông tư số 85/2019/TT-BTC.  - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.  - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.
3	1.000894.000. 00.00.H37	Đăng ký kết hôn	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.		UBND cấp xã.	30.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> .  - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.  - Luật Hộ tịch năm 2014.  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.  - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.  - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i>  - Thông tư số 04/2020/TT-BTP.  - Thông tư số 01/2022/TT-BTP.  - Thông tư số 281/2016/TT-BTC.  - Thông tư số 85/2019/TT-BTC.  - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.  - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
4	1.001022.000. 00.00.H37	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 05 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã.	15.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> . - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.
5	1.000689.000. 00.00.H37	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 05 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Khai sinh: 8.000 đồng (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân) - Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
6	1.000656.000. 00.00.H37	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.			8.000 đồng (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.angson.gov.vn/">http://dichvucong.angson.gov.vn/</a>.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</li> <li>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND</li> </ul>
7	1.003583.000. 00.00.H37	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc ( <i>Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020</i> )		8.000 đồng (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</li> </ul>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
8	1.000593.000. 00.00.H37	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ- UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	30.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.
9	1.000419.000. 00.00.H37	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ- UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	8.000 đồng (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
10	1.000110.000. 00.00.H37	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận HS sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp xã.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.</p>	8.000 đồng	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.langson.gov.vn/">http://dichvucong.langson.gov.vn/</a>.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</p> <p>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</p> <p>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</p>
11	1.000094.000. 00.00.H37	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 05 ngày làm việc. ( <i>Quyết định số 2661/QĐ- UBND ngày 20/12/2020</i> )	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp xã.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.</p>	30.000 đồng	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận HS qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.langson.gov.vn/">http://dichvucong.langson.gov.vn/</a>.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</p> <p>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</p> <p>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</p>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
12	1.000080.000. 00.00.H37	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	07 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 08 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ- UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã.	15.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.  - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.
13	1.004827.000. 00.00.H37	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	8.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> .  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
14	1.004837.000. 00.00.H37	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp xã.  <b>- Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.	8.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</li> </ul>	
15	1.004845.000. 00.00.H37	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc			8.000 đồng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.langson.gov.vn/">http://dichvucong.langson.gov.vn/</a>.</li> </ul>
16	1.004859.000. 00.00.H37	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận HS sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)		15.000 đồng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC.</li> <li>- Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND.</li> </ul>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
17	1.004873.000. 00.00.H37	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc. Trường hợp phải gửi văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày làm việc.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 16 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã.	15.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> .	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.
18	1.004884.000. 00.00.H37	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày làm việc.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 17 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	8.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
19	1.004772.000. 00.00.H37	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 17 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020).	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã.	8.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> . - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.
20	1.004772.000. 00.00.H37	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 17 ngày làm việc. (Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	30.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> . - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
21	1.005461.000. 00.00.H37	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 07 ngày làm việc ( <i>Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020</i> )	- Cơ quan <b>tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp xã.  - Cơ quan <b>thực hiện:</b> UBND cấp xã.	8.000 đồng	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.l&lt;br/&gt;angson.gov.vn/">http://dichvucong.l angson.gov.vn/</a> .  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC. - Nghị quyết số 44/2017/NQ- HĐND.